

**BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING**

Số: 2609/TM-ĐHTCM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 7 năm 2026

THƯ MỜI

Về việc tham gia khảo sát và báo giá

**Gói thầu: Mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho các tài sản của Phân hiệu
Trường Đại học Tài chính – Marketing tại địa chỉ số 284 Phạm Văn Đồng,
phường Mỹ Thượng, thành phố Huế**

Trường Đại học Tài chính - Marketing trân trọng kính mời các đơn vị có đủ năng lực tham gia khảo sát và báo giá gói thầu nêu trên của Trường Đại học Tài chính – Marketing, nội dung như sau:

- Chủ đầu tư: Trường Đại học Tài chính - Marketing.
- Thời hạn nhận báo giá: Đến 10 giờ 00 phút, ngày 13/7/2026.
- Địa điểm gửi báo giá: Phòng Đầu tư và Mua sắm (Phòng D215), số 778 Nguyễn Kiệm, phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Người nhận báo giá: Ông Lê Quang Minh - ĐT: 0901.113.003
- Nội dung báo giá: Phụ lục đính kèm.

Nhà thầu có nhu cầu khảo sát thực tế làm cơ sở báo giá thì liên hệ với Chủ đầu tư theo các thông tin nêu trên.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Đăng tải trên Website P.ĐTMS;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, ĐTMS (02b). 

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG
ĐẦU TƯ VÀ MUA SẮM**



Nguyễn Viết Thịnh



PHỤ LỤC KHẢO SÁT

Stt	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	Đơn vị tính	Số lượng	Năm sử dụng	Diện tích (m2)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại đến ngày 30/6/2025 (đồng)
A	Nhà						
1	Khối nhà học, giảng đường, hội trường, hiệu bộ, thư viện (Nhà A)	Cái	1	01/02/2016	9.325	86.728.292.370	71.984.482.666
2	Khu căng tin, Y tế (Nhà B)	Cái	1	01/02/2016	3.433	31.929.501.390	22.669.945.985
3	Ký túc xá nhà D	Cái	1	01/02/2016	18.224	169.497.310.197	140.682.767.464
4	Nhà bảo vệ	Cái	1	01/02/2016	46	424.398.522	233.334.306
5	Nhà để xe	Cái	1	30/12/2017	295	261.077.845	104.352.814
B	Tài sản khác						
1	Bàn giữ nóng thức ăn 4 ô	Cái	2	01/01/2016		46.900.000	0
2	Bàn giữ nóng thức ăn 5 ô	Cái	1	01/01/2016		27.231.000	0
3	Bàn họp	Cái	2	01/10/2019		150.000.000	18.750.000
4	Bàn họp	Cái	1	01/10/2019		175.000.000	21.875.000
5	Bàn họp	Cái	1			72.000.000	9.000.000
6	Bàn ủi hơi hút chân không HWASUNG-HS2009	Cái	2	14/07/2017		191.000.000	0
7	Bảng điện tử	Cái	1	01/01/2016		95.860.000	0
8	Báo cháy tự động	Cái	1	01/10/2019		874.424.123	109.303.015
9	Bếp á 02 họng có quạt thổi kèm 1 bầu nước	Cái	2	01/01/2016		79.120.000	0
10	Bếp á công nghiệp 02 họng	Cái	2	01/01/2016		51.318.000	0
11	Bếp á công nghiệp 03 họng	Cái	2	01/01/2016		59.760.000	0
12	Bếp nướng than đá nhân tạo dùng gas	Cái	1	01/01/2016		14.900.000	0
13	Biển Đảng cộng sản	Cái	1	01/10/2019		15.000.000	1.875.000
14	Bộ lưu điện	Cái	1	01/01/2016		87.880.000	0
15	Bộ sofa tiếp khách	Bộ	1	01/10/2019		35.000.000	4.375.000
16	Camera cho phòng họp loại A	Cái	1	16/11/2021		71.800.300	0
17	Cáp điện ngoài nhà	HT	1	01/10/2019		1.580.759.000	197.594.875
18	Cáp điện nhà bếp tầng 2	HT	1	01/01/2016		62.500.000	0
19	Cáp thoát nước nhà bếp tầng 2	HT	1	01/01/2016		10.500.000	0
20	Công tơ điện 3 pha	Cái	5	25/09/2018		72.418.500	0
21	Công tơ điện 3 pha nhà C	Cái	1	25/09/2018		21.186.000	0
22	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	19/06/2018		16.823.000	0
23	Điều hòa nhiệt độ	Cái	3	19/06/2018		36.069.000	0
24	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	16/07/2018		12.370.000	0



Stt	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	Đơn vị tính	Số lượng	Năm sử dụng	Diện tích (m2)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại đến ngày 30/6/2025 (đồng)
25	Đồng hồ nước	Cái	1	25/09/2018		11.781.000	0
26	Đồng hồ nước	Cái	1	25/09/2018		13.167.000	0
27	Ghế chủ tọa	Cái	1	01/10/2019		12.000.000	1.500.000
28	Ghế đại biểu dây đầu	Cái	26	01/10/2019		305.136.000	0
29	Ghế họp	Cái	32	01/10/2019		344.000.000	43.000.000
30	Ghế salon Chủ tọa	Cái	2	01/10/2019		22.000.000	2.750.000
31	Ghế Salon Đại biểu	Cái	14	01/10/2019		142.240.000	17.780.000
32	Hệ thống âm thanh ánh sáng hội trường và camera giám sát ngoài nhà	HT	1	01/10/2019		2.619.826.525	0
33	Hệ thống âm thanh công cộng	HT	1	01/10/2019		287.845.250	0
34	Hệ thống âm thanh phòng A108	HT	1	01/01/2016		107.526.000	0
35	Hệ thống âm thanh phòng A109	HT	1	01/01/2016		86.612.700	0
36	Hệ thống âm thanh phòng A111	HT	1	01/01/2016		55.653.100	0
37	Hệ thống âm thanh phòng A113	HT	1	01/01/2016		55.530.200	0
38	Hệ thống âm thanh phòng A201	HT	1	01/01/2016		60.553.400	0
39	Hệ thống âm thanh phòng A202	HT	1	01/01/2016		121.795.200	0
40	Hệ thống âm thanh phòng A203	HT	1	01/01/2016		61.266.000	0
41	Hệ thống âm thanh phòng A207	HT	1	01/01/2016		70.059.000	0
42	Hệ thống âm thanh phòng A210	HT	1	01/01/2016		103.363.000	0
43	Hệ thống âm thanh phòng A303	HT	1	01/01/2016		59.693.200	0
44	Hệ thống âm thanh phòng A305	HT	1	01/01/2016		59.693.200	0
45	Hệ thống âm thanh phòng A306	HT	1	01/01/2016		127.639.000	0
46	Hệ thống âm thanh phòng A309	HT	1	01/01/2016		70.059.000	0
47	Hệ thống âm thanh phòng A314	HT	1	01/01/2016		69.714.900	0
48	Hệ thống âm thanh phòng A316	HT	1	01/01/2016		69.714.900	0
49	Hệ thống âm thanh phòng A416	HT	1	01/01/2016		98.870.900	0
50	Hệ thống camera	HT	1	28/12/2018		652.917.000	0
51	Hệ thống camera giám sát	HT	1	08/05/2017		2.770.360.000	0
52	Hệ thống chữa cháy ngoài nhà	HT	1	01/10/2019		309.700.000	38.712.500

Stt	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	Đơn vị tính	Số lượng	Năm sử dụng	Diện tích (m2)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại đến ngày 30/6/2025 (đồng)
53	Hệ thống điều hòa 2 khối ký túc xá	HT	1	01/10/2019		13.515.712.500	1.689.464.059
54	Hệ thống điều hòa khối nhà học, giảng đường, hội trường, hiệu bộ, thư viện và căng tin Y tế	HT	1	01/10/2019		9.106.872.500	1.138.359.059
55	Hệ thống mạng LAN	HT	1	01/01/2016		166.551.190	0
56	Hệ thống mạng, điện thoại, internet	HT	1	01/10/2019		1.487.390.850	0
57	Hệ thống thang máy	HT	1	01/10/2019		12.570.800.000	0
58	Hệ thống truyền hình 02 KTX	HT	1	01/10/2019		109.596.400	0
59	Hệ thống wifi	HT	1	01/01/2016		3.050.000.000	0
60	HNTT-Tivi loại 65 inch độ phân giải 4K	Cái	2	16/11/2021		42.090.400	0
61	Kệ để chặn màn 03 tầng x 04 ngăn	Cái	5	01/01/2016		92.537.000	0
62	Mái che khu ký túc xá (nhà D)	Cái	1	18/07/2017		198.000.000	0
63	Máy ảnh Canon 70D ống kính 18 -135	Cái	1	01/01/2016		47.636.000	0
64	Máy chiếu CASIO Model XJ-V1-ID	Cái	15	01/01/2016		243.292.500	0
65	Máy giặt vắt công nghiệp 50 kg HS-9033	Cái	2	01/01/2016		1.642.412.000	0
66	Máy in A3 - Canon Image CLASS LBP 8780x - HĐ 70/2016	Cái	7	12/01/2017		245.000.000	0
67	Máy in kim Olivetti PR2 Plus	Cái	1	12/12/2022		12.900.000	2.580.000
68	Máy lau sàn	Cái	4	01/01/2016		757.280.000	0
69	Máy phát điện dự phòng	Cái	1	01/10/2019		3.906.000.000	488.250.000
70	Máy Photocopy kỹ thuật số	Cái	1	01/01/2016		91.400.000	0
71	Máy quay Sony 4K FDR-AXP55	Cái	1	01/01/2016		48.590.000	0
72	Máy sấy khô 80 kg HS-9255	Cái	2	01/01/2016		1.016.746.000	0
73	Máy Scan Plustek	Cái	1	01/01/2016		19.500.000	0
74	Máy tính cá nhân - Dell Optiplex 5040 - HĐ 69/2016	Cái	180	22/12/2016		3.046.210.200	0
75	Máy tính cá nhân Dell Optiplex 7020	Cái	1	01/01/2016		15.788.824	0
76	Máy tính PC	Cái	3	01/01/2014		44.343.420	0
77	Máy trợ giảng CMK - 515W	Cái	6	01/01/2016		81.180.000	0
78	Nồi giữ nóng cơm canh	Cái	2	01/01/2016		45.864.000	0
79	Quầy lễ tân	Cái	1	01/01/2016		85.839.500	0
80	Quầy lễ tân	Cái	1	01/01/2016		49.250.000	0

CHÍNH

Stt	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	Đơn vị tính	Số lượng	Năm sử dụng	Diện tích (m2)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại đến ngày 30/6/2025 (đồng)
81	Rèm (Phân hiệu)	Cái	1	01/01/2016		248.756.640	0
82	Thiết bị kết nối mạng	Cái	1	01/01/2016		172.610.000	0
83	Thiết bị máy tính để bàn thông thường - 71/2017/HĐKT/TCT-CMC	Cái	41	01/02/2018		494.575.620	0
84	Ti vi 55 in Samsung UA55K5500AK	Cái	8	31/03/2023		85.520.000	34.208.000
85	Ti vi 55 in Sony KLD-55W800C	Cái	1	31/03/2023		13.390.000	5.356.000
86	Ti vi Samsung 43K5500	Cái	52	01/01/2016		725.400.000	0
87	Ti vi Samsung 55J5500	Cái	2	01/01/2016		39.600.000	0
88	Ti vi Samsung 55K5500	Cái	10	01/01/2016		317.800.000	0
89	Ti vi Sony 55" KLD-55W800C	Cái	2	01/01/2015		65.000.000	0
90	Tivi Samsung 43J5500	Cái	4	01/01/2016		55.800.000	0
91	Tủ để quần áo	Cái	4	04/07/2023		70.400.000	44.000.000
92	Tủ để quần áo	Cái	179	01/01/2016		3.203.746.654	0
93	Tủ để quần áo	Cái	192	01/10/2019		3.440.640.000	0
94	Tủ đông 6 cánh inox	Cái	1	01/01/2016		36.630.000	0
95	Tủ hấp cơm 50 kg dùng điện	Cái	2	01/01/2016		59.920.000	0
96	Tủ mát 6 cánh inox	Cái	1	01/01/2016		32.560.000	0
97	Tủ phòng ăn	Cái	1	01/10/2019		11.730.000	1.466.250
98	Tum hút mùi kép, kèm phin lọc mỡ, hệ thống đường ống, quạt hút	Cái	1	01/01/2016		118.970.000	0
99	Xe đẩy rác	Cái	1	01/01/2016		98.180.000	0
	TỔNG CỘNG					362.499.127.920	239.545.081.993

- Thời hạn bảo hiểm: 02 tháng.